

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-09-2022

V/v ly hôn giữa anh L, chị H

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa:* Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Vinh  
Ông Chu Quốc Đạt

**- Thư ký pH tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia pH tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở pH tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 266/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đồng Văn L, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ HKTT: Thôn H1, xã NGH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Chị Triệu Thị H, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ HKTT: Thôn H1, xã NGH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn xin ly hôn cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Đồng Văn L trình bày như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh kết hôn với chị Triệu Thị H ngày 24/02/2014. Trước khi cưới hai bên được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NGH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, trong công việc hằng ngày vợ chồng thường xuyên xảy ra xung khắc, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng anh sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đầu năm 2022 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Triệu Thị H.

- *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung là Đồng Thị Thanh L1, sinh ngày 31/12/2014 và Đồng Ngân K, sinh ngày 28/2/2020. Hai con đều khỏe mạnh phát triển bình thường đang ở cùng chị H và ông bà nội. Nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị xin nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung. Tại phiên tòa anh xin nuôi một con chung, vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh và chị H được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra anh L trình bày hiện nay anh đang làm kỹ sư cơ điện tại công ty điện tử Luxshare tại Khu công nghiệp Vân Trung, mức thu nhập bình quân là 17.000.000đ/tháng, thời gian làm việc theo ca thính thoảng anh đi về có khi thì ở trọ tại nhà tập thể của công ty, anh chưa có nhà đất riêng mà ở chung cùng bố mẹ đẻ anh.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản*: Anh Đồng Văn L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại pH tòa: Anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và toàn bộ lời khai như đã trình bày ở trên.

\* *Bị đơn chị Triệu Thị H trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H xác nhận lời khai của anh L về quá trình kết hôn của vợ chồng là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L có mối quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau, chị đã tha thứ cho anh L nhưng anh không thay đổi, vợ chồng chị vẫn cùng xây dựng nhà vào tháng 02/2022, anh L thỉnh thoảng vẫn về nhà, không sống ly thân như anh L trình bày. Nay anh L xin ly hôn xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị không đồng ý. Nếu anh L kiên quyết xin ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung là Đồng Thị Thanh L1, sinh ngày 31/12/2014 và Đồng Ngân K, sinh ngày 28/2/2020. Các con đều khỏe mạnh phát triển bình thường đang ở cùng chị và ông bà nội. Nếu vợ chồng ly hôn chị đề nghị xin nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung. Chị yêu cầu anh L góp cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/1 tháng/2 con đến khi con đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh L được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra chị H trình bày hiện tại, chị đang làm công nhân tại công ty điện tử NEW WING thuộc Khu công nghiệp Vân Trung, mức thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/tháng, thời gian làm việc theo ca tuần thì làm ngày, tuần thì làm đêm chị đi về trong ngày theo xe đưa đón của công ty. Hiện nay chị chưa có nhà đất riêng mà ở chung cùng gia đình nhà chồng.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Triệu Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia pH tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến*: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở

phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa các đương sự đều có mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Đồng Văn L được ly hôn chị Triệu Thị H.

- *Về con chung*: Giao anh Đồng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Đồng Thị Thanh L1, sinh ngày 31/12/2014; giao chị Triệu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Đồng Ngân K, sinh ngày 28/2/2020. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Đồng Văn L, chị Triệu Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi ngH cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại pH tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đơn khởi kiện của anh Đồng Văn L cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LG theo Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại pH tòa các đương sự đều có mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đồng Văn L kết hôn với chị Triệu Thị H ngày 24/02/2014 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại UBND xã NGH, huyện LG. Cưới xong anh chị về chung sống tại gia đình anh L ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, một phần do chị H nghi ngờ anh L có biểu hiện ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng xảy xô sát ra bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Phía anh L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh tha thiết xin ly hôn với chị Triệu Thị H. Phía chị H không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn và vì không mong muốn các con phải khổ khi thiếu vắng tình cảm của mẹ hoặc bố. Qua xác minh tại gia đình anh L và chính quyền địa phương thì thấy, hiện nay anh L đang ở ký túc xá của công ty nơi anh làm việc, không còn ở cùng chị H từ tháng 5/2022, vợ chồng không còn quan tâm qua lại.

HĐXX xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh L, chị H đã trầm trọng, anh chị đã được Tòa án hòa giải nhiều lần nhưng phía anh L kiên quyết không về đoàn tụ, xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Đồng Văn L được ly hôn với chị Triệu Thị H.

[3] *Về con chung*: Anh Đồng Văn L và chị Triệu Thị H có hai con chung là Đồng Thị Thanh L1, sinh ngày 31/12/2014 và Đồng Ngân K, sinh ngày 28/2/2020. Vợ chồng ly hôn anh L xin nuôi một con chung, chị H cũng có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. HĐXX xét thấy anh Đồng Văn L hiện đang làm kỹ sư cơ điện có thu nhập bình quân khoảng 17.000.000đ/tháng, chị Triệu thị H đang làm công nhân có thu nhập bình quân khoảng 10.000.000đ/tháng, thời gian làm việc cố định. Anh L và chị H đều có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con, việc giao mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung sẽ đảm bảo để con có điều kiện được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt hơn. Xét thấy cháu Đồng Ngân K, sinh ngày 28/2/2020 dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị Triệu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cho anh Đồng Văn L trực tiếp nuôi con chung là Đồng Thị Thanh L1, sinh ngày 31/12/2014, là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu góp cấp dưỡng nuôi con chung: Phía anh L không đề nghị giải quyết, phía chị H yêu cầu anh L góp cấp dưỡng nuôi con chung là 6.000.000 đồng/2con/1 tháng đến khi con đủ 18 tuổi. HĐXX xét thấy việc giao mỗi người nuôi một con chung nên yêu cầu góp cấp dưỡng nuôi con chung này của chị H đối với anh L là không có cơ sở được chấp nhận. Do giao mỗi người nuôi một con chung nên không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp với quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn anh L, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Anh Đồng Văn L và chị Triệu Thị H không yêu cầu, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Đồng Văn L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0013017 ngày 14/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Đồng Văn L được ly hôn chị Triệu Thị H.

2. *Về con chung*: Giao anh Đồng Văn L trực tiếp nuôi con chung là Đồng Thị Thanh L1, sinh ngày 31/12/2014; giao chị Triệu Thị H trực tiếp nuôi con chung là Đồng Ngân K, sinh ngày 28/2/2020. Về cấp dưỡng nuôi con không bên nào phải có nghĩa vụ góp cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Sau khi ly hôn anh Đồng Văn L, chị Triệu Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Anh Đồng Văn L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0013017 ngày 14/07/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND xã NGH;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

**Đỗ Thị Quỳnh Hoa**

